

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**      **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 665 /SDH

*Hà Nội, ngày 04 tháng 02 năm 2008*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CỦA GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**  
**Về việc Ban hành Quy định tạm thời về mở chuyên ngành**  
**và sửa đổi khung chương trình đào tạo sau đại học**

**GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

Căn cứ Nghị định số 07/2001/NĐ-CP, ngày 01 tháng 02 năm 2001 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quy chế về Tổ chức và Hoạt động của Đại học Quốc gia ban hành theo Quyết định số 16/2001/QĐ-TT, ngày 12 tháng 02 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quy định về Tổ chức và Hoạt động của Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 600/TCCB, ngày 01 tháng 10 năm 2001 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy chế đào tạo sau đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 3810/KHCN, ngày 10 tháng 10 năm 2007 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Theo đề nghị của ông Chủ nhiệm Khoa Sau đại học,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định tạm thời về mở chuyên ngành và sửa đổi khung chương trình đào tạo sau đại học”.

**Điều 2.** Các ông, bà Chánh Văn phòng, Chủ nhiệm Khoa Sau đại học và Thủ trưởng các đơn vị đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**KT. GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**

(đã ký)

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2
- Giám đốc ĐHQGHN (để báo cáo)
- Lưu: Khoa SDH, VP.

**GS.TSKH. Vũ Minh Giang**

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI      CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 665/SĐH

**QUY ĐỊNH TẠM THỜI**  
**Về mở chuyên ngành và sửa đổi khung chương trình đào tạo sau đại học**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 665/SĐH, ngày 04 tháng 02 năm 2008*  
*của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)*

---

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

1. Quy định này áp dụng cho việc mở chuyên ngành và sửa đổi khung chương trình đào tạo bậc thạc sỹ hoặc tiến sỹ ở Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN), bao gồm:

a) Mở chuyên ngành đào tạo bậc thạc sỹ hoặc tiến sỹ có tên trong Danh mục chuyên ngành đào tạo sau đại học của Nhà nước, ban hành kèm theo Quyết định số 44/2002/QĐ-BGD&ĐT, ngày 24 tháng 10 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Với trường hợp này, đơn vị đào tạo cần xây dựng **Đề án mở chuyên ngành đào tạo bậc thạc sỹ/tiến sỹ**.

b) Mở các chuyên ngành đào tạo bậc thạc sỹ hoặc tiến sỹ không có tên trong Danh mục chuyên ngành đào tạo SĐH của Nhà nước nói trên. Với trường hợp này, đơn vị đào tạo cần xây dựng **Đề án mở chuyên ngành đào tạo thí điểm bậc thạc sỹ/tiến sỹ**.

c) Mở các chuyên ngành liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo trong nước hoặc quốc tế bậc thạc sỹ hoặc tiến sỹ do đơn vị đào tạo thuộc ĐHQGHN hoặc ĐHQGHN cấp bằng hoặc cùng tham gia cấp bằng. Với trường hợp này, đơn vị đào tạo cần xây dựng **Đề án mở chuyên ngành liên kết đào tạo (hoặc đào tạo thí điểm) bậc thạc sỹ/tiến sỹ**.

d) Sửa đổi các khung chương trình đào tạo bậc thạc sỹ/tiến sỹ đã được ban hành và thực hiện một thời gian nhằm cập nhật nội dung sao cho phù hợp hơn với sự phát triển của kinh tế - xã hội, khoa học - công nghệ và kỹ thuật hiện đại. Với trường hợp này, đơn vị đào tạo cần tổ chức sửa đổi **Khung chương trình đào tạo**.

2. Quy định này không áp dụng cho các chương trình liên kết đào tạo trong nước hoặc quốc tế do đơn vị đối tác cấp bằng và một số loại chương trình đào tạo đặc biệt có quy định riêng của ĐHQGHN.

**Chương II**  
**MỞ CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**

**Điều 2. Điều kiện mở chuyên ngành đào tạo bậc thạc sỹ**

1. Chuyên ngành xin mở đào tạo bậc thạc sỹ tại một đơn vị phải thuộc lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu mà Giám đốc ĐHQGHN đã phê duyệt và giao cho đơn vị đó, tránh tối đa

sự trùng lặp về chuyên ngành đào tạo giữa các đơn vị trong ĐHQGHN. Trong trường hợp đặc biệt, phải thuyết minh rõ sự khác biệt về đối tượng tuyển sinh, mục tiêu đào tạo giữa các chương trình đào tạo bậc thạc sỹ cùng chuyên ngành ở các đơn vị khác nhau trong ĐHQGHN. Đối với các chuyên ngành đào tạo bậc thạc sỹ mang tính liên ngành cao, ĐHQGHN sẽ xem xét để giao cho đơn vị phù hợp quản lý và tổ chức đào tạo.

2. Có đơn vị đào tạo thuộc ĐHQGHN đã và đang đào tạo ở bậc đại học ngành đúng với chuyên ngành xin mở đào tạo bậc thạc sỹ và có ít nhất 2 khoá đào tạo bậc đại học hệ chính quy về ngành này đã tốt nghiệp.

3. Về đội ngũ cán bộ, giảng viên: có đội ngũ cán bộ đủ năng lực quản lý đào tạo; có lực lượng cán bộ khoa học thuộc biên chế của ĐHQGHN có trình độ tiến sỹ hoặc chức danh phó giáo sư trở lên đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có ít nhất 6 cán bộ khoa học thuộc biên chế của ĐHQGHN (trong đó có ít nhất 3 cán bộ cơ hữu thuộc biên chế của đơn vị đào tạo) đáp ứng đầy đủ các yêu cầu sau:

- Có chuyên môn phù hợp với chuyên ngành xin mở đào tạo bậc thạc sỹ.

- Mỗi người có ít nhất 3 công trình nghiên cứu khoa học (NCKH) đã công bố trong 5 năm trở lại đây phù hợp với chuyên ngành xin mở đào tạo bậc thạc sỹ và hiện đang chủ trì hoặc tham gia đề tài, đề án NCKH các cấp.

- Đã tham gia đào tạo sau đại học (giảng dạy sau đại học, hướng dẫn luận văn thạc sỹ, luận án tiến sỹ; tham gia hội đồng chấm luận văn thạc sỹ, luận án tiến sỹ).

b) Đảm nhận ít nhất 70% khối lượng công việc giảng dạy của chương trình đào tạo bậc thạc sỹ về chuyên ngành xin mở (trong đó lực lượng cán bộ cơ hữu thuộc biên chế của đơn vị đào tạo phải đảm nhận ít nhất 35% khối lượng công việc giảng dạy này).

c) Đối với các chuyên ngành xin mở có yếu tố hợp tác, liên kết đào tạo bậc thạc sỹ trong nước hoặc quốc tế (có văn bản hợp tác, liên kết chính thức được ký kết giữa đơn vị đào tạo và đơn vị đối tác) do đơn vị đào tạo thuộc ĐHQGHN hoặc ĐHQGHN cấp bằng hoặc cùng tham gia cấp bằng, có thể sử dụng cán bộ cơ hữu thuộc biên chế của đơn vị đối tác để bổ sung vào điều kiện về cán bộ (kiêm nhiệm) thuộc biên chế của ĐHQGHN.

4. Về cơ sở vật chất:

a) Có đủ phòng học với các phương tiện, trang thiết bị cần thiết phục vụ giảng dạy và học tập về chuyên ngành xin mở đào tạo bậc thạc sỹ.

b) Có đủ phòng thí nghiệm, cơ sở sản xuất thử nghiệm, phòng máy tính đáp ứng yêu cầu đào tạo bậc thạc sỹ về chuyên ngành xin mở.

c) Thư viện của đơn vị đào tạo và Trung tâm Thông tin Thư viện của ĐHQGHN có sách, tạp chí, tư liệu trong và ngoài nước được xuất bản trong 10 năm trở lại đây đủ phục vụ cho công tác đào tạo bậc thạc sỹ về chuyên ngành xin mở.

d) Có đủ kinh phí đáp ứng việc triển khai một cách hiệu quả chương trình đào tạo bậc thạc sỹ về chuyên ngành xin mở.

e) Đối với các chuyên ngành xin mở có yếu tố hợp tác, liên kết đào tạo bậc thạc sỹ trong nước hoặc quốc tế (có văn bản hợp tác, liên kết chính thức được ký kết giữa đơn vị đào tạo và đơn vị đối tác) do đơn vị đào tạo thuộc ĐHQGHN hoặc ĐHQGHN cấp bằng hoặc cùng tham gia cấp bằng, có thể sử dụng cơ sở vật chất của đơn vị đối tác để bổ sung vào điều kiện về cơ sở vật chất của đơn vị đào tạo.

5. Về chương trình và kế hoạch đào tạo:

a) Đã xây dựng được Khung chương trình đào tạo bậc thạc sỹ về chuyên ngành xin mở và Đề cương chi tiết các môn học (theo Quy chế đào tạo sau đại học, các quy định hiện hành ở ĐHQGHN, các Phụ lục kèm theo Quy định này).

b) Có danh mục các hướng nghiên cứu về chuyên ngành xin mở đào tạo bậc thạc sỹ (ít nhất là cho 3 năm đầu tiên).

c) Có dự kiến kế hoạch đào tạo chung cho toàn khoá học và kế hoạch đào tạo cụ thể cho từng năm học.

### **Điều 3. Điều kiện mở chuyên ngành đào tạo bậc tiến sỹ**

1. Chuyên ngành xin mở đào tạo bậc tiến sỹ tại một đơn vị phải thuộc lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu mà Giám đốc ĐHQGHN đã phê duyệt và giao cho đơn vị đó, tránh tối đa sự trùng lặp về chuyên ngành đào tạo giữa các đơn vị trong ĐHQGHN. Trong trường hợp đặc biệt, phải thuyết minh rõ sự khác biệt về đối tượng tuyển sinh, mục tiêu đào tạo giữa các chương trình đào tạo bậc tiến sỹ cùng chuyên ngành ở các đơn vị khác nhau trong ĐHQGHN. Đối với các chuyên ngành đào tạo bậc tiến sỹ mang tính liên ngành cao, ĐHQGHN sẽ xem xét giao cho đơn vị phù hợp quản lý và tổ chức đào tạo.

2. Có đơn vị đào tạo thuộc ĐHQGHN đã và đang đào tạo ở bậc thạc sỹ chuyên ngành đúng với chuyên ngành xin mở đào tạo bậc tiến sỹ và có ít nhất 3 khoá đào tạo bậc thạc sỹ trong ba năm liên tiếp về chuyên ngành này đã tốt nghiệp.

3. Đơn vị đào tạo đã định kỳ tổ chức hội thảo, hội nghị, sinh hoạt khoa học chuyên ngành; thường xuyên có những trao đổi, hợp tác quốc tế trong NCKH và đào tạo.

4. Về đội ngũ cán bộ, giảng viên: có đội ngũ cán bộ đủ năng lực quản lý đào tạo; có ít nhất 6 cán bộ khoa học thuộc biên chế của ĐHQGHN có cùng chuyên ngành xin mở đào tạo bậc tiến sỹ gồm ít nhất 2 giáo sư (GS) hoặc phó giáo sư (PGS) hoặc tiến sỹ khoa học (TSKH) (trong đó ít nhất có 1 GS hoặc PGS hoặc TSKH là cán bộ cơ hữu thuộc biên chế của đơn vị đào tạo) và 4 tiến sỹ (trong đó ít nhất có 2 tiến sỹ là cán bộ cơ hữu thuộc biên chế của đơn vị đào tạo) đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Mỗi cán bộ đã có ít nhất 5 công trình NCKH công bố trong 5 năm trở lại đây trên các tạp chí khoa học chuyên ngành có uy tín ở trong hoặc ngoài nước phù hợp với chuyên ngành xin mở và các hướng nghiên cứu phục vụ đào tạo bậc tiến sỹ về chuyên ngành này.

b) Đã tham gia đào tạo sau đại học (giảng dạy sau đại học, hướng dẫn luận văn thạc sỹ, luận án tiến sỹ; tham gia hội đồng chấm luận văn thạc sỹ, luận án tiến sỹ).

c) Đang chủ trì hoặc tham gia đề tài, đề án NCKH các cấp (bao gồm cả các đề tài, đề án hợp tác NCKH trong nước và quốc tế). Các đề tài, đề án NCKH này có nội dung

nghiên cứu phù hợp với chuyên ngành xin mở và các hướng nghiên cứu phục vụ đào tạo bậc tiến sỹ về chuyên ngành này của đơn vị đào tạo.

d) Đối với các chuyên ngành xin mở có yếu tố hợp tác, liên kết đào tạo bậc tiến sỹ trong nước hoặc quốc tế (có văn bản hợp tác, liên kết chính thức được ký kết giữa đơn vị đào tạo và đơn vị đối tác) do đơn vị đào tạo thuộc ĐHQGHN hoặc ĐHQGHN cấp bằng hoặc cùng tham gia cấp bằng, có thể sử dụng cán bộ cơ hữu thuộc biên chế của đơn vị đối tác để bổ sung vào điều kiện về cán bộ (kiêm nhiệm) thuộc biên chế của ĐHQGHN.

5. Về cơ sở vật chất:

a) Có đủ trang thiết bị, cơ sở sản xuất thử nghiệm, các phòng thí nghiệm chuyên ngành đáp ứng yêu cầu đào tạo bậc tiến sỹ về chuyên ngành xin mở.

b) Thư viện của đơn vị đào tạo và Trung tâm Thông tin Thư viện của ĐHQGHN có sách, tạp chí, tư liệu trong và ngoài nước được xuất bản trong 10 năm trở lại đây đủ phục vụ cho công tác đào tạo bậc tiến sỹ về chuyên ngành xin mở.

c) Có đủ kinh phí đáp ứng việc triển khai một cách hiệu quả chương trình đào tạo bậc tiến sỹ về chuyên ngành xin mở.

d) Đối với các chuyên ngành xin mở có yếu tố hợp tác, liên kết đào tạo bậc tiến sỹ trong nước hoặc quốc tế (có văn bản hợp tác, liên kết chính thức được ký kết giữa đơn vị đào tạo và đơn vị đối tác) do đơn vị đào tạo thuộc ĐHQGHN hoặc ĐHQGHN cấp bằng hoặc cùng tham gia cấp bằng, có thể sử dụng cơ sở vật chất của đơn vị đối tác để bổ sung vào điều kiện về cơ sở vật chất của đơn vị đào tạo.

6. Về chương trình và kế hoạch đào tạo:

a) Đã xây dựng được Khung chương trình đào tạo bậc tiến sỹ về chuyên ngành xin mở (theo Quy chế đào tạo sau đại học, các quy định hiện hành ở ĐHQGHN, các Phụ lục kèm theo Quy định này).

b) Có danh mục các hướng nghiên cứu về chuyên ngành xin mở đào tạo bậc tiến sỹ (ít nhất là cho 3 năm đầu tiên).

c) Có dự kiến danh mục các đề tài luận án tiến sỹ về chuyên ngành xin mở đào tạo (ít nhất cho một khóa) và dự kiến cán bộ hướng dẫn khoa học cho từng đề tài.

b) Có dự kiến kế hoạch đào tạo chung cho toàn khoá học và kế hoạch đào tạo cụ thể cho từng năm học.

**Điều 4. Quy trình xin mở chuyên ngành đào tạo sau đại học**

1. Thành lập nhóm chuyên gia (gồm các nhà khoa học chuyên ngành có uy tín, đại diện các cơ sở sử dụng sản phẩm đào tạo) biên soạn Đề án mở chuyên ngành đào tạo (hoặc đào tạo thí điểm) bậc thạc sỹ/tiến sỹ theo mẫu (tại Phụ lục 1), xây dựng Khung chương trình đào tạo về chuyên ngành xin mở theo mẫu (tại Phụ lục 2) và Đề cương chi tiết các môn học (gọi chung là Đề án).

2. Tổ chức hội thảo về Đề án để lấy ý kiến đóng góp rộng rãi của các nhà khoa học, các cơ sở sử dụng sản phẩm đào tạo.

3. Hội đồng Khoa học và Đào tạo cấp khoa chuyên môn (khoa trực thuộc trường thành viên) hoặc tổ bộ môn để góp ý hoàn thiện Đề án (nên mời thêm các cán bộ khoa học ngoài đơn vị tham gia).

4. Hội đồng Khoa học và Đào tạo cấp cơ sở (cấp trường thành viên, khoa trực thuộc) họp thẩm định Đề án.

5. Nhóm chuyên gia biên soạn sửa chữa, hoàn chỉnh Đề án theo ý kiến của Hội đồng Khoa học và Đào tạo cấp cơ sở (cấp trường thành viên, khoa trực thuộc).

6. Thủ trưởng đơn vị đào tạo (cấp trường thành viên, khoa trực thuộc) làm tờ trình xin mở chuyên ngành đào tạo (hoặc đào tạo thí điểm) gửi ĐHQGHN (qua Khoa Sau đại học).

#### **Điều 5. Hồ sơ xin mở chuyên ngành đào tạo sau đại học**

Hồ sơ xin mở chuyên ngành đào tạo sau đại học (gọi tắt là hồ sơ Đề án) gồm các tài liệu sau đây:

1. Tờ trình xin mở chuyên ngành đào tạo (hoặc đào tạo thí điểm) bậc thạc sỹ/tiến sỹ của thủ trưởng đơn vị đào tạo (cấp trường thành viên, khoa trực thuộc).

2. 10 bản Đề án mở chuyên ngành đào tạo (theo Phụ lục 1), 10 bản Khung chương trình đào tạo về chuyên ngành xin mở (theo Phụ lục 2) và 10 bộ Đề cương chi tiết các môn học.

3. Lý lịch khoa học (theo Phụ lục 4 - Mẫu 1), bản sao văn bằng cao nhất của tất cả các cán bộ có tên trong Danh sách cán bộ tham gia đào tạo, văn bản đồng ý tham gia đào tạo (theo Phụ lục 4 - Mẫu 2) của các cán bộ không phải là cán bộ cơ hữu thuộc biên chế của đơn vị đào tạo (tức là cán bộ kiêm nhiệm hoặc cộng tác viên) được tập hợp và đóng thành quyển riêng để đưa vào hồ sơ Đề án.

4. Biên bản chi tiết cuộc họp góp ý hoàn thiện Đề án của Hội đồng Khoa học và Đào tạo cấp khoa chuyên môn (khoa trực thuộc trường thành viên) hoặc tổ bộ môn.

5. Biên bản chi tiết cuộc họp thẩm định Đề án của Hội đồng Khoa học và Đào tạo cấp cơ sở (cấp trường thành viên, khoa trực thuộc).

6. Danh sách giới thiệu 10 cán bộ khoa học ngoài đơn vị đào tạo có thể tham gia Hội đồng thẩm định Đề án mở chuyên ngành đào tạo (đào tạo thí điểm) cấp ĐHQGHN dưới dạng bảng sau đây:

TT	Họ và tên	Chức danh KH, học vị	Chuyên ngành đào tạo	Đơn vị công tác	Điện thoại liên hệ
1					
2					
...					

## **Điều 6. Quy trình xử lý hồ sơ xin mở chuyên ngành đào tạo sau đại học**

1. Khoa Sau đại học tiếp nhận hồ sơ Đề án (ban đầu) mở chuyên ngành đào tạo được quy định tại Điều 5 theo danh mục các yêu cầu cụ thể trong *Phiếu giao nhận hồ sơ* và sau khi giao nhận xong, chụp 01 bản *Phiếu giao nhận hồ sơ* chuyển cho đơn vị đào tạo để theo dõi, phối hợp.

2. Khoa Sau đại học kiểm tra hồ sơ Đề án (ban đầu) mở chuyên ngành đào tạo và thông báo kết quả kiểm tra hồ sơ cho đơn vị đào tạo. Nếu hồ sơ Đề án chưa đạt yêu cầu, Khoa Sau đại học thông báo rõ cho đơn vị đào tạo những nội dung cần bổ sung, chỉnh sửa. Thời hạn tối đa tính từ ngày nhận được hồ sơ Đề án đến ngày thông báo kết quả kiểm tra hồ sơ là 05 ngày làm việc.

3. Sau khi nhận được nhận hồ sơ Đề án (ban đầu) đã đạt yêu cầu, Khoa Sau đại học làm đầu mối phối hợp với các Ban: Khoa học Công nghệ, Tổ chức Cán bộ, Kế hoạch Tài chính thẩm định các điều kiện mở chuyên ngành đào tạo (quy định tại Điều 2, Điều 3) và trong trường hợp cần thiết, tổ chức khảo sát, thẩm định tại đơn vị đào tạo. Khoa Sau đại học trình Giám đốc ĐHQGHN ký Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định Đề án cấp ĐHQGHN nếu đơn vị đào tạo có đủ điều kiện mở chuyên ngành hoặc ra thông báo chấm dứt xử lý hồ sơ Đề án nếu đơn vị đào tạo không có đủ điều kiện mở chuyên ngành. Thời hạn tối đa để hoàn thành công đoạn này là 15 ngày làm việc kể từ ngày Khoa Sau đại học có thông báo khẳng định hồ sơ Đề án (ban đầu) đã đạt yêu cầu cho đơn vị đào tạo.

### **4. Thẩm định Đề án cấp ĐHQGHN:**

a) Khoa Sau đại học triệu tập và tổ chức họp Hội đồng thẩm định Đề án cấp ĐHQGHN và gửi thông báo kết luận của Hội đồng về đơn vị đào tạo. Thời hạn tối đa để hoàn thành công đoạn này là 20 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định Đề án cấp ĐHQGHN.

b) Nếu Đề án được Hội đồng thẩm định cấp ĐHQGHN thông qua, đơn vị đào tạo chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ Đề án theo yêu cầu trong Kết luận của Hội đồng thẩm định và nộp về Khoa Sau đại học.

c) Khoa Sau đại học xem xét hồ sơ Đề án (sau thẩm định) và thông báo về chất lượng hồ sơ cho đơn vị đào tạo. Nếu hồ sơ Đề án chưa đạt yêu cầu, Khoa Sau đại học thông báo rõ cho đơn vị đào tạo những nội dung cần bổ sung, chỉnh sửa. Thời hạn tối đa tính từ ngày nhận được hồ sơ Đề án đến ngày thông báo về chất lượng hồ sơ là 05 ngày làm việc.

d) Khoa Sau đại học trình Giám đốc ĐHQGHN ký Quyết định ban hành Khung chương trình và giao nhiệm vụ đào tạo trong thời hạn tối đa là 05 ngày làm việc kể từ ngày Khoa Sau đại học có thông báo khẳng định hồ sơ Đề án (sau thẩm định) đã đạt yêu cầu cho đơn vị đào tạo.

e) Khoa Sau đại học sẽ chấm dứt việc xử lý hồ sơ xin mở chuyên ngành đào tạo trong các trường hợp sau đây:

- Đề án không được Hội đồng thẩm định cấp ĐHQGHN thông qua.

- Quá thời hạn 01 năm tính từ ngày họp Hội đồng thẩm định cấp ĐHQGHN, Khoa Sau đại học vẫn chưa nhận được Hồ sơ Đề án (sau thẩm định cấp ĐHQGHN) đã đạt yêu cầu.

### **Chương III**

## **SỬA ĐỔI KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**

### **Điều 7. Quy trình sửa đổi Khung chương trình đào tạo sau đại học**

1. Khoa chuyên môn (khoa trực thuộc trường thành viên) hoặc tổ bộ môn (của khoa trực thuộc) tổ chức sửa đổi Khung chương trình đào tạo bậc thạc sỹ/tiến sỹ theo hướng cập nhật, hoàn thiện nội dung đào tạo (theo mẫu Khung chương trình đào tạo tại Phụ lục 2) và Đề cương chi tiết các môn học mới bổ sung (trong Khung chương trình đào tạo sửa đổi).

2. Họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo cấp khoa chuyên môn (khoa trực thuộc trường thành viên) hoặc tổ bộ môn để góp ý hoàn thiện Khung chương trình đào tạo sửa đổi và Đề cương chi tiết các môn học mới bổ sung (nên mời thêm các cán bộ khoa học ngoài đơn vị tham gia đóng góp ý kiến).

3. Hội đồng Khoa học và Đào tạo cấp cơ sở (cấp trường thành viên, khoa trực thuộc) họp thẩm định Khung chương trình đào tạo sửa đổi và Đề cương chi tiết các môn học mới bổ sung.

4. Khoa chuyên môn (khoa trực thuộc, trường thành viên) hoặc tổ bộ môn (của Khoa trực thuộc) sửa chữa, hoàn chỉnh Khung chương trình đào tạo sửa đổi và Đề cương chi tiết các môn học mới bổ sung theo ý kiến của Hội đồng Khoa học và Đào tạo cấp cơ sở (cấp trường thành viên, khoa trực thuộc).

5. Thủ trưởng đơn vị đào tạo (cấp trường thành viên, khoa trực thuộc) làm tờ trình đề nghị sửa đổi Khung chương trình đào tạo gửi ĐHQGHN (qua Khoa Sau đại học).

### **Điều 8. Hồ sơ đề nghị sửa đổi Khung chương trình đào tạo sau đại học**

Hồ sơ đề nghị sửa đổi Khung chương trình đào tạo sau đại học (gọi tắt là hồ sơ Khung chương trình) gồm các tài liệu sau đây:

1. Tờ trình đề nghị sửa đổi Khung chương trình đào tạo của Thủ trưởng đơn vị đào tạo (cấp trường thành viên, khoa trực thuộc).

2. 10 bản Khung chương trình đào tạo sửa đổi (theo Phụ lục 2) và 10 bộ Đề cương chi tiết các môn học mới bổ sung.

3. Biên bản chi tiết cuộc họp góp ý hoàn thiện Khung chương trình đào tạo sửa đổi và Đề cương chi tiết các môn học mới bổ sung của Hội đồng Khoa học và Đào tạo cấp Khoa chuyên môn (khoa trực thuộc, trường thành viên) hoặc tổ bộ môn.



4. Biên bản chi tiết cuộc họp thẩm định Khung chương trình đào tạo sửa đổi và Đề cương chi tiết các môn học mới bổ sung của Hội đồng Khoa học và Đào tạo cấp cơ sở (cấp trường thành viên, khoa trực thuộc).

5. Danh sách giới thiệu 10 cán bộ khoa học ngoài đơn vị đào tạo có thể tham gia Hội đồng thẩm định Khung chương trình đào tạo cấp ĐHQGHN dưới dạng bảng sau đây:

TT	Họ và tên	Chức danh KH, học vị	Chuyên ngành đào tạo	Đơn vị công tác	Điện thoại liên hệ
1					
2					
...					

### **Điều 9. Quy trình xử lý hồ sơ đề nghị sửa đổi Khung chương trình**

1. Khoa Sau đại học tiếp nhận hồ sơ Khung chương trình (ban đầu) đề nghị sửa đổi Khung chương trình được quy định tại Điều 8 theo danh mục các yêu cầu cụ thể trong *Phiếu giao nhận hồ sơ* và sau khi giao nhận xong, chụp 01 bản *Phiếu giao nhận hồ sơ* chuyển cho đơn vị đào tạo để theo dõi, phối hợp.

2. Khoa Sau đại học kiểm tra hồ sơ Khung chương trình (ban đầu) và thông báo kết quả kiểm tra hồ sơ cho đơn vị đào tạo. Nếu hồ sơ Khung chương trình chưa đạt yêu cầu, Khoa Sau đại học thông báo rõ cho đơn vị đào tạo những nội dung cần bổ sung, chỉnh sửa. Thời hạn tối đa tính từ ngày nhận được hồ sơ Khung chương trình đến ngày gửi thông báo kết quả kiểm tra hồ sơ là 05 ngày làm việc.

3. Sau khi nhận được hồ sơ Khung chương trình (ban đầu) đã đạt yêu cầu, Khoa Sau đại học trình Giám đốc ĐHQGHN ký Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định Khung chương trình cấp ĐHQGHN. Thời hạn tối đa để hoàn thành công đoạn này là 10 ngày làm việc kể từ ngày Khoa Sau đại học có thông báo khẳng định hồ sơ Khung chương trình (ban đầu) đã đạt yêu cầu cho đơn vị đào tạo.

4. Thẩm định Khung chương trình cấp ĐHQGHN:

a) Khoa Sau đại học tổ chức thẩm định Khung chương trình đào tạo ở cấp ĐHQGHN và gửi thông báo kết luận của Hội đồng thẩm định về đơn vị đào tạo. Thời hạn tối đa để hoàn thành công đoạn này là 15 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định Khung chương trình cấp ĐHQGHN.

b) Nếu Khung chương trình được Hội đồng thẩm định cấp ĐHQGHN thông qua, đơn vị đào tạo chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ Khung chương trình theo yêu cầu trong Kết luận của Hội đồng thẩm định và nộp về Khoa Sau đại học.

c) Khoa Sau đại học xem xét hồ sơ Khung chương trình (sau thẩm định) và thông báo về chất lượng hồ sơ cho đơn vị đào tạo. Nếu hồ sơ Khung chương trình chưa đạt yêu cầu, Khoa Sau đại học thông báo rõ cho đơn vị đào tạo những nội dung cần bổ sung, chỉnh

sửa. Thời hạn tối đa tính từ ngày nhận được hồ sơ Khung chương trình đến ngày thông báo về chất lượng hồ sơ là 05 ngày làm việc.

d) Khoa Sau đại học trình Giám đốc ĐHQGHN ký Quyết định ban hành Khung chương trình đào tạo trong thời hạn tối đa là 05 ngày làm việc kể từ ngày Khoa Sau đại học có thông báo khẳng định hồ sơ Khung chương trình (sau thẩm định) đã đạt yêu cầu cho đơn vị đào tạo.

e) Khoa Sau đại học sẽ chấm dứt việc xử lý hồ đề nghị sửa đổi Khung chương trình đào tạo trong các trường hợp sau đây:

- Khung chương trình không được Hội đồng thẩm định cấp ĐHQGHN thông qua.

- Quá thời hạn 01 năm tính từ ngày họp Hội đồng thẩm định cấp ĐHQGHN, Khoa Sau đại học vẫn chưa nhận được Hồ sơ Khung chương trình (sau thẩm định cấp ĐHQGHN) đã đạt yêu cầu.

#### **Chương IV** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

##### **Điều 10. Tổ chức thực hiện**

1. Quy định tạm thời này có hiệu lực áp dụng thay cho văn bản “*Hướng dẫn xây dựng khung chương trình đào tạo sau đại học*” số 1941/SĐH, ngày 15 tháng 11 năm 2006 của ĐHQGHN kể từ ngày ký quyết định ban hành.

2. Các quy định về thời gian xử lý hồ sơ tại Điều 6 và Điều 9 không áp dụng cho một số giai đoạn đặc biệt. Trong trường hợp này, ĐHQGHN sẽ có thông báo chính thức.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị đào tạo báo cáo bằng văn bản về ĐHQGHN (qua Khoa Sau đại học) để kịp thời điều chỉnh, bổ sung nội dung bản Quy định tạm thời này cho phù hợp với thực tế.

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
(đã ký)

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu: Khoa SDH, VP.

**GS.TSKH. Vũ Minh Giang**

**Phụ lục 1**  
**MẪU ĐỀ ÁN MỞ CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO**

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI     CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
(TÊN ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO)                      **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐỀ ÁN MỞ CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO**  
**(HOẶC ĐÀO TẠO THÍ ĐIỂM) BẠC THẠC SỸ/TIẾN SỸ**

CHUYÊN NGÀNH: ..... MÃ SỐ: .....

NGÀNH: .....

**1. Giới thiệu về đơn vị đào tạo**

- Ngày thành lập; quá trình hình thành và phát triển; các thành tựu trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học liên quan đến chuyên ngành xin mở đào tạo; quyết định giao nhiệm vụ đào tạo ở bậc đại học, thạc sỹ, tiến sỹ (nếu có); số khóa học, số sinh viên/học viên đã tốt nghiệp ở ngành/chuyên ngành đúng với chuyên ngành xin mở đào tạo.

- Giới thiệu về khoa chuyên môn, bộ môn sẽ trực tiếp nhận nhiệm vụ đào tạo bậc thạc sỹ/tiến sỹ về chuyên ngành xin mở đào tạo.

**2. Luận cứ mở chuyên ngành đào tạo (hoặc đào tạo thí điểm)**

- Các căn cứ pháp lý cho phép mở chuyên ngành.

- Nhu cầu của chuyên ngành xin mở đào tạo đối với sự phát triển của ĐHQGHN, sự phát triển kinh tế - xã hội, khoa học - công nghệ của Việt Nam.

- Vai trò, ý nghĩa của chuyên ngành xin mở đào tạo đối với sự phát triển của 3 lĩnh vực: phát triển nguồn nhân lực, phát triển kinh tế - xã hội, phát triển khoa học - công nghệ của đất nước.

- Nhu cầu trong và nước ngoài về nhân lực của chuyên ngành xin mở đào tạo.

- Các lý do khác.

**3. Tình hình đào tạo trên thế giới và ở Việt Nam về chuyên ngành xin mở**

- Cần trình bày rõ chuyên ngành xin mở đào tạo đã được tổ chức đào tạo ở cơ sở/đơn vị đào tạo nào chưa? Nếu đã được tổ chức đào tạo, thì ở cơ sở/đơn vị đào tạo nào? Nước nào? Tên gọi chính xác (bằng tiếng Việt và tiếng Anh) của chuyên ngành này tại cơ sở/đơn vị đào tạo đó là gì?

#### **4. Tuyển sinh cho chuyên ngành xin mở đào tạo**

- Điều kiện dự tuyển: ghi rõ điều kiện văn bằng, thâm niên công tác, bổ sung kiến thức.
- Nguồn tuyển sinh: dự kiến nguồn tuyển sinh từ những ngành nào, trường nào, nước nào...

#### **5. Điều kiện tổ chức đào tạo về chuyên ngành xin mở**

##### *5.1. Về đội ngũ cán bộ, giảng viên*

a) Trình bày cụ thể về số lượng cán bộ có học vị tiến sĩ, có chức danh phó giáo sư trở lên có thể tham gia đào tạo về chuyên ngành xin mở, trong đó có bao nhiêu cán bộ cơ hữu thuộc biên chế của đơn vị đào tạo, bao nhiêu cán bộ kiêm nhiệm thuộc biên chế của ĐHQGHN và bao nhiêu cán bộ kiêm nhiệm thuộc biên chế ngoài ĐHQGHN.

b) Trình bày rõ về năng lực nghiên cứu, đào tạo của đội ngũ cán bộ tham gia đào tạo được minh chứng qua Lý lịch khoa học (theo Phụ lục 4 - Mẫu 1) và bản sao văn bằng cao nhất của đội ngũ cán bộ này. Ngoài ra, đối với các cán bộ không phải là cán bộ cơ hữu thuộc biên chế của đơn vị đào tạo (cán bộ kiêm nhiệm, cộng tác viên, ...), cần có văn bản đồng ý tham gia đào tạo (theo Phụ lục 4 - Mẫu 2) kèm theo.

c) Trình bày tóm tắt về đội ngũ cán bộ thuộc biên chế ĐHQGHN bao gồm cán bộ cơ hữu thuộc biên chế của đơn vị đào tạo và cán bộ kiêm nhiệm thuộc biên chế của ĐHQGHN thể hiện qua bảng trích ngang về đội ngũ (theo Phụ lục 3 – Mẫu 1).

d) Trình bày tóm tắt về thành tích NCKH của đội ngũ cán bộ thuộc biên chế ĐHQGHN bao gồm cán bộ cơ hữu thuộc biên chế của đơn vị đào tạo và cán bộ kiêm nhiệm thuộc biên chế của ĐHQGHN thể hiện qua bảng trích ngang về các công trình khoa học đã công bố trong 5 năm trở lại đây (theo Phụ lục 3 – Mẫu 2).

##### *5.2. Về hoạt động NCKH*

a) Trình bày tóm tắt về hoạt động NCKH của đơn vị đào tạo thể hiện qua bảng trích ngang về các đề tài NCKH do đơn vị đào tạo thực hiện (theo Phụ lục 3 – Mẫu 3).

b) Trình bày tóm tắt về các hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành (phục vụ cho việc mở chuyên ngành đào tạo bậc tiến sĩ) đã tổ chức tại đơn vị đào tạo (theo Phụ lục 3 – Mẫu 6).

c) Danh mục hướng nghiên cứu thuộc chuyên ngành xin mở đào tạo (ít nhất cho 3 năm đầu tiên) thể hiện qua bảng trích ngang về các hướng nghiên cứu (theo Phụ lục 3 – Mẫu 7).

d) Dự kiến danh mục các đề tài luận án tiến sĩ về chuyên ngành xin mở và cán bộ hướng dẫn khoa học cho từng đề tài thể hiện qua bảng trích ngang về nội dung này (theo Phụ lục 3 – Mẫu 8).

##### *5.3. Về cơ sở vật chất*

a) Trình bày về cơ sở vật chất phục vụ cho công tác đào tạo về chuyên ngành xin mở như: phòng học, phòng máy tính, phương tiện, trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập; phòng thí nghiệm, cơ sở sản xuất thử, thư viện, ...

b) Trình bày tóm tắt về trang thiết bị và sách, tạp chí phục vụ công tác đào tạo về chuyên ngành xin mở qua bảng trích ngang về trang thiết bị (theo Phụ lục 3 – Mẫu 4); về sách, tạp chí (theo Phụ lục 3 – Mẫu 5).

c) Giải trình về kinh phí triển khai và năng lực đội ngũ cán bộ quản lý đào tạo về chuyên ngành xin mở.

*5.4. Trình bày về dự kiến kế hoạch đào tạo chung cho toàn khoá học và kế hoạch đào tạo cụ thể cho từng năm học.*

#### **6. Hợp tác, liên kết đào tạo về chuyên ngành xin mở (nếu có)**

- Giới thiệu về đơn vị đối tác (tham khảo Mục 1: Giới thiệu về đơn vị đào tạo)

- Trình bày về năng lực nghiên cứu, đào tạo của đội ngũ cán bộ cơ hữu thuộc biên chế của đơn vị đối tác có thể tham gia đào tạo về chuyên ngành xin mở; về hoạt động NCKH và cơ sở vật chất của đơn vị đối tác có thể phục vụ cho công tác đào tạo với các nội dung yêu cầu tương tự như trong Điểm c, Điểm d của Mục 5.1; Điểm a của Mục 5.2; Điểm a, Điểm b của Mục 5.3 (nhưng chỉ đối với đơn vị đối tác).

#### **7. Tài liệu tham khảo để viết Đề án**

- Tài liệu trong nước

- Tài liệu nước ngoài

**8. Các khung chương trình đào tạo của các chuyên ngành đào tạo tương tự áp dụng trong 5 năm trở lại đây.**

- Khung chương trình trong nước

- Khung chương trình nước ngoài

**Phụ lục 2**  
**CÁC MẪU KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**

**Mẫu 1: Khung chương trình đào tạo bậc thạc sỹ**

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**      **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
(TÊN ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO)                      Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO BẬC THẠC SỸ**

NGÀNH: .....

CHUYÊN NGÀNH: ..... MÃ SỐ: .....

**PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**1. Một số thông tin về chuyên ngành đào tạo**

- Tên chuyên ngành đào tạo: (ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)
- Mã số chuyên ngành đào tạo: (lấy mã số từ Danh mục chuyên ngành đào tạo sau đại học của Nhà nước, những chuyên ngành chưa có trong Danh mục nói trên thì ghi là *Chuyên ngành đào tạo thí điểm*)
- Tên ngành đào tạo: (nếu có và ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)
- Bậc đào tạo: Thạc sỹ
- Tên văn bằng sau tốt nghiệp: (ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)
- Đơn vị đào tạo: (ghi theo cấp Trường thành viên, Khoa trực thuộc)

**2. Đối tượng và hình thức tuyển sinh**

- Đối tượng được đăng ký dự tuyển: (ghi rõ điều kiện văn bằng, thâm niên công tác, bổ sung kiến thức)
- Hình thức tuyển sinh:
  - + Xét tuyển với các điều kiện theo quy định của Giám đốc ĐHQGHN
  - + Thi tuyển với các môn thi sau đây:
    - Môn thi Cơ bản: (ghi tên môn thi)
    - Môn thi Cơ sở: (ghi tên môn thi)

Môn Ngoại ngữ: trình độ B, 1 trong 5 thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc

## PHẦN II: KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

### 1. Mục tiêu đào tạo

- Về kiến thức: Học viên được trang bị những kiến thức gì, đạt mức độ nào?
- Về kỹ năng: Học viên được trang bị những kỹ năng gì, đạt mức độ nào?
- Về năng lực: Học xong chương trình học viên có khả năng làm được gì về chuyên môn và đảm nhiệm những vị trí công tác nào?
- Về nghiên cứu: Các hướng nghiên cứu liên quan đến chuyên ngành đào tạo của của đơn vị.

### 2. Nội dung đào tạo

#### 2.1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

- Tổng số tín chỉ phải tích lũy: ..... tín chỉ, trong đó:
- Khối kiến thức chung (bắt buộc): ..... tín chỉ
  - Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành: ..... tín chỉ
    - + Bắt buộc: ..... tín chỉ
    - + Lựa chọn: ..... tín chỉ/ ..... tín chỉ
  - Luận văn: ..... tín chỉ

**2.2. Khung chương trình**

STT	Mã môn học	Tên môn học <i>(ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)</i>	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ: TS <i>(LL/ThH/TH)*</i>	Số tiết học: TS <i>(LL/ThH/TH)**</i>	Mã số các môn học tiên quyết
I	Khối kiến thức chung					
II	Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành					
II.1.	<i>Các môn học bắt buộc</i>					
	.....					
II.2.	<i>Các môn học lựa chọn</i>					
	.....					
III	Luận văn					
Tổng cộng:						

**Ghi chú:** \* Tổng số giờ tín chỉ (số giờ tín chỉ lên lớp/số giờ tín chỉ thực hành/số giờ tín chỉ tự học)  
 \*\* Tổng số tiết học (số tiết lên lớp/số tiết thực hành/số tiết tự học)



**2.3. Danh mục tài liệu tham khảo** (ghi theo số thứ tự trong khung chương trình)

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo <i>(Tài liệu bắt buộc, Tài liệu tham khảo thêm)</i>

**2.4. Đội ngũ cán bộ giảng dạy** (ghi theo số thứ tự trong khung chương trình)

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Cán bộ giảng dạy			
				Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Chuyên ngành đào tạo	Đơn vị công tác

**2.5. Tóm tắt nội dung môn học** (ghi theo số thứ tự trong khung chương trình)

Mỗi môn học được tóm tắt theo mẫu sau:

- Số thứ tự, mã số môn học, tên môn học bằng tiếng Việt, số tín chỉ
- Môn học tiên quyết (ghi mã số và tên các môn học tiên quyết)
- Tóm tắt nội dung (mỗi môn học tóm tắt khoảng 120 từ về mục tiêu và nội dung chính của môn học).

**Mẫu 2: Khung chương trình đào tạo bậc tiến sĩ**

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI      CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**(TÊN ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO)                                      Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO BẬC TIẾN SĨ**

NGÀNH: .....

CHUYÊN NGÀNH: ..... MÃ SỐ: .....

**PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**1. Một số thông tin về chuyên ngành đào tạo**

- Tên chuyên ngành đào tạo: (ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)
- Mã số chuyên ngành đào tạo: (lấy mã số từ Danh mục chuyên ngành đào tạo sau đại học của Nhà nước, những chuyên ngành chưa có trong Danh mục nói trên thì ghi là *Chuyên ngành đào tạo thí điểm*)
- Tên ngành đào tạo: (nếu có và ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)
- Bậc đào tạo: Tiến sĩ
- Tên văn bằng sau tốt nghiệp: (ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)
- Đơn vị đào tạo: (ghi theo cấp Trường thành viên, Khoa trực thuộc)

**2. Đối tượng và hình thức tuyển sinh**

- Đối tượng được đăng ký dự tuyển: (ghi rõ điều kiện văn bằng, thâm niên công tác, bổ sung kiến thức)
- Hình thức tuyển sinh:
  - + Xét tuyển với các điều kiện theo quy định của Giám đốc ĐHQGHN
  - + Thi tuyển với các môn thi sau đây:
    - Môn thi Cơ bản (đối với thí sinh chưa có bằng thạc sỹ): (ghi tên môn thi)
    - Môn thi Cơ sở (đối với thí sinh chưa có bằng thạc sỹ): (ghi tên môn thi)
    - Môn Ngoại ngữ: trình độ C, 1 trong 5 thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc
    - Môn thi Chuyên ngành: (ghi tên môn thi)
    - Bảo vệ Đề cương nghiên cứu.

## PHẦN II: KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

### 1. Mục tiêu đào tạo

- **Về kiến thức:** Nghiên cứu sinh được trang bị những kiến thức gì, đạt mức độ nào?
- **Về kỹ năng:** Nghiên cứu sinh được trang bị những kỹ năng gì, đạt mức độ nào?
- **Về năng lực:** Học xong chương trình, nghiên cứu sinh có khả năng làm được gì về chuyên môn và đảm nhiệm những vị trí công tác nào?
- **Về nghiên cứu:** Các hướng nghiên cứu liên quan đến chuyên ngành đào tạo của đơn vị.

### 2. Nội dung đào tạo

#### 2.1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

a) Đối với nghiên cứu sinh có bằng thạc sỹ chuyên ngành đúng hoặc phù hợp:

- Ngoại ngữ chuyên ngành nâng cao: ..... tín chỉ
- Khối kiến thức chuyên đề tiến sỹ: ..... tín chỉ
- Luận án: (yêu cầu và thời gian làm luận án)

b) Đối với nghiên cứu sinh có bằng thạc sỹ chuyên ngành gần:

- Tổng số tín chỉ phải tích lũy: ..... tín chỉ, trong đó:
- Khối kiến thức bổ sung: ..... tín chỉ, trong đó
    - + Bắt buộc: ..... tín chỉ
    - + Lựa chọn: ..... tín chỉ/ ..... tín chỉ
  - Ngoại ngữ chuyên ngành nâng cao: ..... tín chỉ
  - Khối kiến thức chuyên đề tiến sỹ: ..... tín chỉ
  - Luận án (yêu cầu và thời gian làm luận án)

c) Đối với nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sỹ

- Tổng số tín chỉ phải tích lũy: ..... tín chỉ, trong đó:
- Khối kiến thức chung (bắt buộc): ..... tín chỉ
  - Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành: ..... tín chỉ
    - + Bắt buộc: ..... tín chỉ
    - + Lựa chọn: ..... tín chỉ/ ..... tín chỉ
  - Ngoại ngữ chuyên ngành nâng cao: ..... tín chỉ
  - Khối kiến thức chuyên đề tiến sỹ: ..... tín chỉ
  - Luận án (yêu cầu và thời gian làm luận án)

**2.2. Khung chương trình**

STT	Mã môn học	Tên môn học <i>(ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)</i>	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ: TS (LL/ThH/TH)*	Số tiết học: TS (LL/ThH/TH)**	Mã số các môn học tiên quyết
<b>I</b>	<b>Khối kiến thức chung</b>					
<b>II</b>	<b>Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành</b>					
<b>II.1.</b>	<b>Các môn học bắt buộc</b>					
	.....					
<b>II.2.</b>	<b>Các môn học lựa chọn</b>					
	.....					
<b>III</b>	<b>Luận văn</b>					
<b>Tổng cộng:</b>						

**Ghi chú:** \* Tổng số giờ tín chỉ (số giờ tín chỉ lên lớp/số giờ tín chỉ thực hành/số giờ tín chỉ tự học)

\*\* Tổng số tiết học (số tiết lên lớp/số tiết thực hành/số tiết tự học)

**2.3. Danh mục tài liệu tham khảo** (ghi theo số thứ tự trong khung chương trình)

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (Tài liệu bắt buộc, Tài liệu tham khảo thêm)

**2.4. Đội ngũ cán bộ giảng dạy** (ghi theo số thứ tự trong khung chương trình)

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Cán bộ giảng dạy			
				Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Chuyên ngành đào tạo	Đơn vị công tác

**2.5. Tóm tắt nội dung môn học** (ghi theo số thứ tự trong khung chương trình)

Mỗi môn học được tóm tắt theo mẫu sau:

- Số thứ tự, mã số môn học, tên môn học bằng tiếng Việt, số tín chỉ
- Môn học tiên quyết (ghi mã số và tên các môn học tiên quyết)
- Tóm tắt nội dung (mỗi môn học tóm tắt khoảng 120 từ về mục tiêu và nội dung chính của môn học).

**Phụ lục 3**  
**CÁC MẪU KÊ KHAI ĐIỀU KIỆN MỞ CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO BẠC THẠC SỸ/TIẾN SỸ**

**Mẫu 1: Đội ngũ cán bộ tham gia đào tạo về chuyên ngành xin mở thuộc biên chế của ĐHQGHN (hoặc của đơn vị đối tác)**

STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh KH, năm công nhận	Học vị, nước tốt nghiệp, năm cấp bằng	Chuyên ngành đào tạo	Cơ quan, đơn vị chủ quản
1					
...					

**Mẫu 2: Các công trình KH đã công bố trong 5 năm trở lại đây phù hợp với chuyên ngành xin mở của cán bộ thuộc biên chế của ĐHQGHN (hoặc của đơn vị đối tác)**

STT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
1			
...			

**Mẫu 3: Các đề tài, đề án NCKH các cấp phù hợp với chuyên ngành xin mở do đơn vị đào tạo thực hiện (hoặc do đơn vị đối tác thực hiện) (kèm theo bản sao quyết định giao đề tài)**

STT	Tên đề tài	Cấp quản lý, mã số	Số, ngày tháng năm ra quyết định giao đề tài
1			
...			



**Mẫu 4: Trang thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo về chuyên ngành xin mở của đơn vị đào tạo (hoặc của đơn vị đối tác)**

STT	Tên gọi của máy móc, thiết bị, ký hiệu, mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng
1			
...			

**Mẫu 5: Sách, tạp chí phục vụ cho công tác đào tạo về chuyên ngành xin mở có trong thư viện của đơn vị đào tạo và Trung tâm Thông tin Thư viện của ĐHQGHN (hoặc của đơn vị đối tác)**

STT	Tên sách, tên tạp chí (chỉ ghi những sách xuất bản trong 10 năm trở lại đây)	Nước xuất bản	Năm xuất bản	Số lượng
1				
...				

**Mẫu 6: Các hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành đã tổ chức tại đơn vị đào tạo trong vòng 5 năm trở lại đây**

STT	Tên hội nghị, hội thảo	Số lượng đại biểu/ đại biểu nước ngoài	Số lượng báo cáo	Địa điểm và thời gian tổ chức
1				
...				

**Mẫu 7: Danh mục các hướng nghiên cứu về chuyên ngành xin mở đào tạo bậc thạc sỹ/tiến sỹ cho năm học 200... - 200...**

STT	Tên hướng nghiên cứu phục vụ đào tạo bậc tiến sỹ	Chức danh KH, học vị, họ tên cán bộ chủ trì thực hiện hướng nghiên cứu	Số lượng NCS dự kiến tiếp nhận
1			
...			

**Mẫu 8: Danh mục dự kiến các đề tài luận án tiến sỹ và danh sách dự kiến cán bộ hướng dẫn cho năm học 200... - 200...**

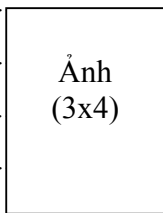
STT	Tên đề tài luận án tiến sỹ (dự kiến)	Chức danh KH, học vị, họ tên cán bộ hướng dẫn KH của đề tài (dự kiến)
1		
...		

**Phụ lục 4**  
**HỒ SƠ CÁN BỘ THAM GIA GIẢNG DẠY**

**Mẫu 1: Lý lịch khoa học của cán bộ**

**LÝ LỊCH KHOA HỌC**  
**(Dùng cho cán bộ tham gia đào tạo sau đại học ở ĐHQGHN)**

1. Họ và tên: ..... 2. Giới tính: .....  
3. Sinh ngày: ..... 4. Dân tộc: ..... 5. Đảng viên: .....  
6. Học vị cao nhất: ..... 7. Năm cấp bằng: .....  
8. Chức danh KH cao nhất : ..... 9. Năm công nhận: .....  
10. Chuyên ngành: .....  
11. Quê quán: .....  
12. Chỗ ở hiện nay: .....  
.....  
13. Điện thoại: Cơ quan: ..... Nhà riêng: ..... Di động: .....  
14. Fax: ..... 15. Email: .....  
16. Tên và địa chỉ của Cơ quan chủ quản: .....  
.....  
17. Quá trình công tác:



Năm	Chức vụ	Cơ quan công tác

18. Tham gia đào tạo sau đại học:

- Đã tham gia chưa? Nếu đã tham gia, vào năm nào? Ở cơ sở đào tạo nào? .....

- Công việc tham gia cụ thể (*giảng dạy; hướng dẫn, tham gia đánh giá luận văn, luận án ...*):

- Hình thức tham gia (*cán bộ cơ hữu, cán bộ kiêm nhiệm, cộng tác viên...*): .....

19. Các đề tài, đề án NCKH các cấp đang chủ trì hoặc tham gia:

.....  
.....  
.....

20. Kết quả đào tạo và NCKH

- Số lượng bài báo khoa học đã công bố: ..... - Số lượng sách đã xuất bản: .....

- Số lượng thạc sỹ đã đào tạo: ..... - Số lượng tiến sỹ đã đào tạo: .....

- Số lượng đề tài, đề án NCKH đã nghiệm thu: .....

- Liệt kê các công trình NCKH công bố trong 5 năm trở lại đây (năm và nguồn công bố):

.....  
.....  
.....  
.....

21. Tự đánh giá về khả năng tham gia đào tạo sau đại học (*công việc tham gia; chuyên ngành, các hướng nghiên cứu thế mạnh*):

.....  
.....  
.....  
.....

22. Khen thưởng (*các danh hiệu, huân chương, huy chương, ...*):

.....  
.....

Ngày tháng năm

Xác nhận của cơ quan chủ quản

Người khai ký, ghi rõ họ tên

**Mẫu 2: Văn bản đồng ý tham gia đào tạo**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

---

Hà Nội, ngày      tháng      năm

**Kính gửi:** .....

(Ghi tên đơn vị đào tạo sau đại học)

Tên tôi là: .....(ghi họ tên cán bộ tham gia đào tạo sau đại học)

Công tác tại: .....(ghi tên đơn vị chủ quản)

Tôi đã nhận được thư của ..... (ghi tên đơn vị đào tạo sau đại học) mời tham gia đào tạo sau đại học chuyên ngành.....

thuộc ngành.....tại.....(ghi tên đơn vị đào tạo sau đại học)

Tôi đồng ý tham gia giảng dạy và hướng dẫn nghiên cứu môn/chuyên đề:.....

.....(ghi tên môn học/chuyên đề)

tại .....(ghi tên đơn vị đào tạo sau đại học)

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

**Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN CHỦ QUẢN**

**KÝ TÊN**

Cơ quan:.....(ghi tên cơ quan chủ quản)

(Cán bộ ký và ghi rõ họ tên)

Đồng ý cho: .....(ghi tên cán bộ)

tham gia đào tạo sau đại học môn/chuyên đề:

.....(ghi tên môn học/chuyên đề)

tại: .....(ghi tên đơn vị đào tạo sau đại học)

Số buổi/01 tuần: .....trong thời gian từ

..... đến.....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**

(Ký tên, đóng dấu)